

VINCOM SECURITIES

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VINCOM

Brief Industry Report

Lubricant Industry

TRONG BÀI NÀY

Báo cáo phân tích Ngành Dầu nhớt

- ❖ Tổng quan thị trường 2
- ❖ Thống kê thị phần các hãng lớn 2
- ❖ Các dòng sản phẩm 2
- ❖ Kênh phân phối 3
- ❖ Dự kiến tăng trưởng ngành trong các năm tới 3

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VINCOM

Trụ sở chính

Tầng 4, tháp B, Vincom City Tower
191 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84 4 39742299

Fax: +84 4 39744288

Chi nhánh Hồ Chí Minh

182 Đường Nguyễn Văn Thủ, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: +84 8 38247999

Fax: +84 8 38239188

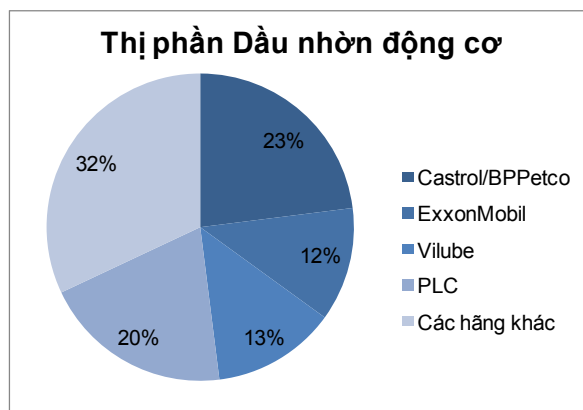
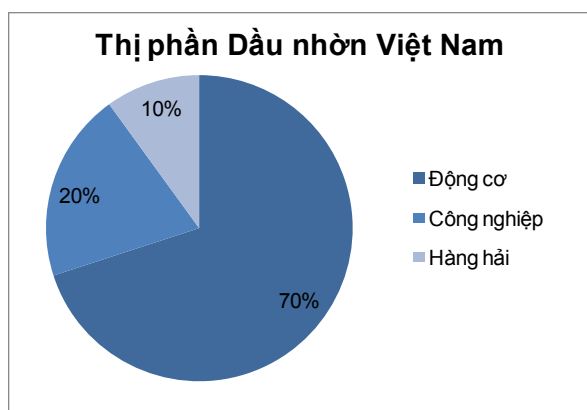


Tổng quan thị trường

Thị trường dầu nhờn Việt Nam trong những năm vừa qua có mức độ tăng trưởng vượt bậc dựa trên nhu cầu sử dụng cho các hoạt động vận tải và di chuyển cá nhân. Tính đến năm 2008, tổng cầu của Dầu mỡ nhờn tại Việt Nam ước tính ở mức 200.000 MT – 220.000 MT một năm với sự cạnh tranh gay gắt của nhiều hãng trong nước: Vilube, PLC, Solube, Mekong.. và nước ngoài: BP, Shell, Castrol, Caltex, Total, ExxonMobil...

Doanh số năm 2008 của cả thị trường ước tính ở mức 263 triệu USD, tốc độ tăng trưởng hàng năm 6-8% và phụ thuộc nhiều vào tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam, luật pháp và thuế liên quan tới việc sử dụng các phương tiện vận tải.

Thống kê thị phần của các hãng lớn



Ngành công nghiệp dầu nhờn gồm 3 nhóm sản phẩm chính:

- Nhóm dầu nhờn động cơ: sử dụng cho xe gắn máy, các loại ô tô, các loại động cơ trên một số thiết bị, máy móc.
- Nhóm dầu nhờn công nghiệp: sử dụng trong Công nghiệp và được phân chia theo mục đích sử dụng: dầu nhờn chuyển động, dầu nhờn thủy lực, dầu biến thế, mỡ bôi trơn chuyên dụng...
- Nhóm dầu nhờn hàng hải: dùng cho động cơ, máy móc thiết bị trên các tàu thuyền

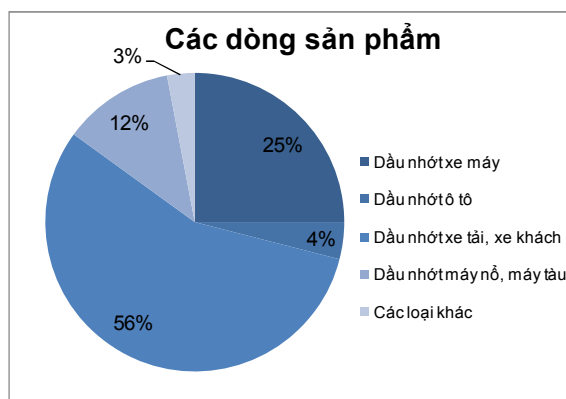
Trong đó nhóm dầu nhờn động cơ chiếm thị phần lớn nhất ở thị trường Việt Nam, lên tới 70%; nhóm dầu nhờn công nghiệp chiếm 20% và hàng hải chiếm 10%

Hiện tại đa phần thị phần dầu nhờn cho động cơ do các hãng nước ngoài chiếm lĩnh (65-70% thị phần) với những thương hiệu hàng đầu thế giới như: ExxonMobil, BP... 2 thương hiệu Việt Nam được biết tới nhiều nhất là PLC (chiếm 20% thị phần) và Vilube (chiếm 13% thị phần). Thương hiệu Castrol và BPPetco ở Việt Nam là thương hiệu của 2 liên doanh của BP với Petrolimex và Saigon Petrol nên hãng chiếm thị phần lớn nhất ở Việt Nam ở thời điểm hiện tại thực chất là BP. Ngoài ra còn có một số dòng sản phẩm đang phát triển và có triển vọng là OEMs, về bản chất đây là các loại dầu nhớt của các hãng xe máy như Honda, Yamaha, VEMP do các công ty dầu nhớt nói trên sản xuất và dán thương hiệu hãng xe.

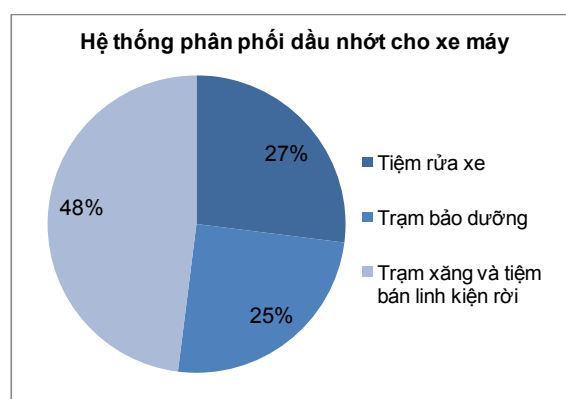
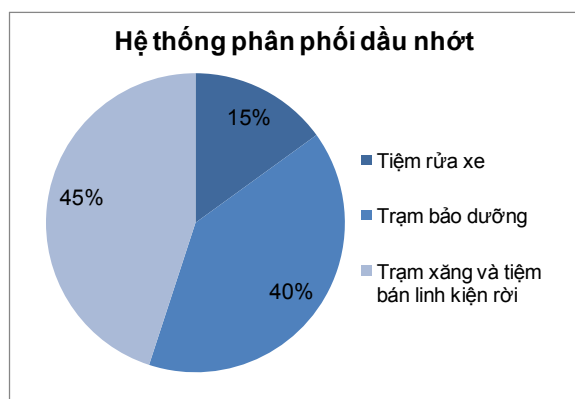
Các dòng sản phẩm

Hiện tại các dòng sản phẩm của dầu nhớt nhìn chung được phân chia thị phần như sau:

- Dầu nhớt cho xe máy chiếm 25%; đây là dòng sản phẩm có tốc độ phát triển nhanh, bền vững và cũng là dòng sản phẩm siêu lợi nhuận.
- Dầu nhớt cho ô tô chiếm 4%; đây là dòng sản phẩm dự kiến sẽ có tốc độ phát triển vượt bậc trong 3-5 năm tới do tỷ lệ ô tô trên đầu người ở Việt Nam hiện tại quá thấp so với bình quân khu vực và thế giới.
- Dầu nhớt cho xe tải, xe khách chiếm 56%; đây là dòng sản phẩm lớn nhất nhưng dự kiến sẽ không tiếp tục duy trì được tỷ lệ lớn trong tương lai.
- Dầu nhớt cho máy nổ, máy tàu chiếm 12%; các loại sản phẩm này thường được sản xuất và bán theo thùng cho nhà phân phối mà không cần thương hiệu

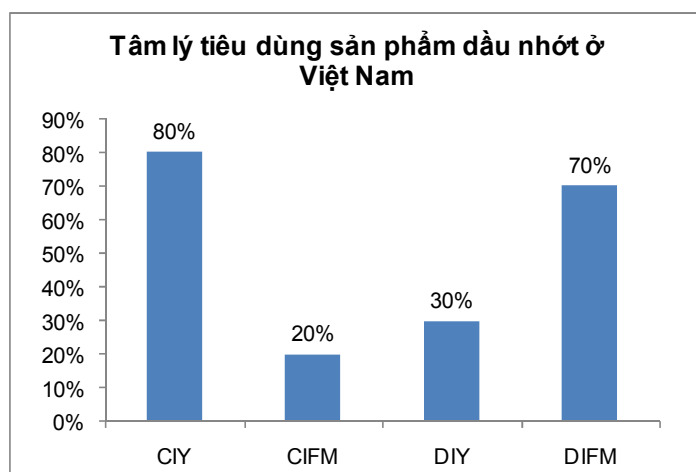


Kênh phân phối



Hiện tại ở Việt Nam tiệm rửa xe chiếm 15% toàn hệ thống phân phối sản phẩm dầu nhớt (riêng với dòng sản phẩm xe máy, hệ thống này chiếm tới 27%); các trạm bảo dưỡng, bảo trì chiếm 40% (xe máy chỉ chiếm 25%); ngoài ra còn phân phối tại các trạm xăng và các tiệm bán linh kiện rời.

Thống kê **tâm lý tiêu dùng** cho thấy sản phẩm dầu nhớt có một số đặc điểm đặc trưng: Tỷ lệ chọn mua dựa trên thương hiệu cao (80%) nhưng thực chất khi thực hiện thay dầu nhớt lại do người khác (ở đây là tiệm rửa xe, trạm bảo dưỡng...) chọn và thực hiện thay hộ. Như vậy khó khăn lớn do các nhà cung cấp sản phẩm dầu nhớt vừa phải cố gắng xây dựng thương hiệu (nhằm mục đích tăng CIY) vừa cố gắng mở rộng kênh phân phối cũng như chăm sóc các đại lý (tăng DIFM)



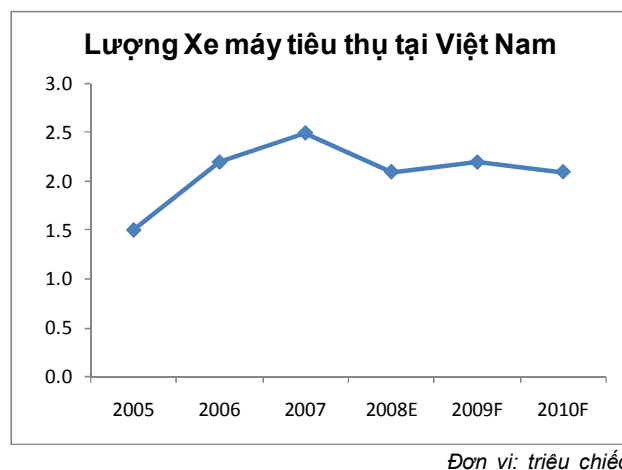
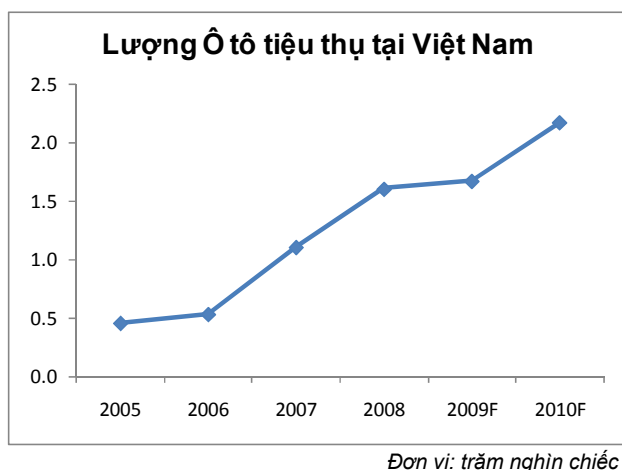
CIY: Choice It Yourself

CIFM: Choice It For Me

DIY: Do It Yourself

DIFM: Do It For Me

Dự kiến tăng trưởng ngành trong các năm tới



Với dân số lên tới 86 triệu người và hệ thống giao thông công cộng còn ở mức độ hạn chế; phương tiện giao thông cá nhân vẫn là lựa chọn hàng đầu của đa số người Việt Nam ở thời điểm 3-5 năm tới. Đi kèm với nhu cầu đó là nhu cầu sử dụng những sản phẩm liên quan như xăng, dầu diesel và dầu nhớt.

Về ô tô, nhu cầu sử dụng ô tô trong 3-5 năm tới của Việt Nam rất lớn, tuy nhiên do yếu tố cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng kịp tốc độ tăng trưởng của phương tiện ô tô cá nhân nên nhiều khả năng Chính phủ Việt Nam sẽ tiếp tục có những biện pháp hạn chế loại phương tiện này trong ngắn hạn. Theo cam kết khi gia nhập WTO cuối năm 2006, Việt Nam sẽ giảm dần các loại thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt từ 30-50% nên lượng xe nhập khẩu và tiêu thụ dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong các năm tiếp theo. Từ đó nhu cầu sử dụng dầu nhớt cũng tăng theo. Chúng tôi cho rằng nhu cầu sử dụng dầu nhớt tính theo thị phần cho ô tô sẽ tăng từ 4% lên 6-8% trong 3 năm tới.

Phân khúc dầu nhớt cho ô tô con ở thời điểm hiện tại có đặc thù là đa phần sản phẩm sử dụng là OEMs, nghĩa là dầu nhớt của hãng xe thuê gia công ở một công ty dầu nhớt khác. Khi lượng xe ô tô đạt đến mức độ nhất định, những hãng dầu nhớt lớn sẽ chú ý tới phân khúc thị trường này và đây chắc chắn là một phân khúc thị trường vô cùng tiềm năng tại Việt Nam.

Về phân khúc thị trường dầu nhớt xe máy, hiện tại Việt Nam đã gần đạt tới mức bão hòa xe máy, với tỷ lệ 5-6 người một xe máy. Tuy nhiên một số lượng lớn xe máy đang lưu hành và sử dụng ở Việt Nam thời điểm hiện tại vẫn là những xe số và xe chất lượng thấp. Hiện tại người dân đang trong quá trình “nâng cấp” phương tiện đi lại của mình, và điển hình là việc mua xe tay ga có chất lượng cao hơn; từ đó phải sử dụng những loại dầu nhớt có chất lượng và giá thành cao hơn.

Thời gian tới được dự kiến là thời gian thay đổi về chất của phân khúc thị trường này; tổng doanh thu trong phân khúc này vẫn có khả năng tăng trưởng mạnh dù tỷ trọng cơ cấu và tổng cầu (tổng lượng xe máy lưu hành) tăng trưởng nhẹ hoặc không đổi.

Các phân khúc thị trường khác cũng rất tiềm năng dựa trên tốc độ tăng trưởng GDP và mức độ đầu tư cơ sở hạ tầng của Việt Nam.

Bản quyền: Báo cáo này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vincom bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Báo cáo này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Vincom.

Tuyên bố miễn trách: Những dữ liệu trong Báo cáo này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Báo cáo có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Vincom miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Báo cáo.